

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Nha

Ông Đặng Văn Pé

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1998; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn P, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21-9-2020, cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn P trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại ngày 21-4-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau kết hôn cuộc sống hôn nhân của hai

vợ chồng bình thường. Đến năm 2017 vợ chồng có mâu thuẫn thường xuyên, vì không không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị đã bỏ về bên ngoại sinh sống từ năm 2018. Vợ chồng đã sống ly thân không còn sự quan tâm đến nhau cho đến nay. Tháng 7/2020 chị đã nộp đơn tại Tòa án huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nhưng do thương các con còn nhỏ tháng 8/2020 chị đã rút đơn khởi kiện quay về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con. Trong thời gian về đoàn tụ gia đình tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, không hợp nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, chị vẫn ở nhà mẹ đẻ không thể về sống chung với anh Lý Văn P. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn P.

Về con chung: Có hai người con chung, Lý Phương M, sinh ngày 21-6-2014, Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 28-02-2016, hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng anh Lý Văn P, do anh Lý Văn P chăm sóc, nuôi dưỡng và gia đình bên nội phụ giúp chăm sóc, do chị không có nhà ở, không có công việc làm ổn định hiện nay đi làm công ty chưa có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu anh Lý Văn P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Lý Phương M và Lý Thị Ngọc A đến khi trưởng thành. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lý Văn P trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Lý Văn P đều vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13-12-2020 anh Lý Văn P trình bày: Chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh Lý Văn P đồng ý khi ly hôn anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Phương M, sinh ngày 21-6-2014 và Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 28-02-2016 cho đến khi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán xác định đúng, đầy đủ các quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, việc xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ và trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đương sự thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 97, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn P sống ly thân từ năm 2018 đến nay, trong quá trình ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau, không có ý định hàn gắn tình cảm, tháng 7/2020 chị Hoàng Thị T đã làm đơn xin ly hôn và nộp cho Tòa án, tháng 8/2020 rút đơn tuy nhiên tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Tại các buổi triệu tập anh Lý Văn P vắng mặt không có lý do, tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13-12-2020 anh Lý Văn P đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T. Do vậy việc chị Hoàng Thị T xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn P đều nhất trí khi ly hôn anh Lý Văn P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lý Phương M, sinh ngày 21-6-2014 và Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 28-02-2016 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Lý Văn P không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy giao con chung cho anh Lý Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ và chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Văn P không yêu cầu theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản chung, nợ chung chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn P xác nhận không có nên không xem xét giải quyết. Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn P, cư trú tại Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo nguyên đơn chị Hoàng Thị T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không hiểu nhau, thường xuyên cãi cọ, bất đồng quan điểm, bị đơn anh Lý Văn P cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn P đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn P có 02 con chung là Lý Phương M, sinh ngày 21-6-2014 và Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 28-02-2016, lời khai chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn P đều thống nhất khi ly hôn anh Lý Văn P có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con cho tới khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lý Văn P không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Xét thấy mặc dù về quan hệ hôn nhân và về con chung chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn P đều thống nhất thỏa thuận được, tuy nhiên Tòa án không thể tiến hành hòa giải do nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, anh Lý Văn P không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không thể công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Xét đến điều kiện chăm sóc con chung thì hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng anh Lý Văn P và ông bà nội phụ giúp chăm sóc, chị Hoàng Thị T chưa có điều kiện nuôi con chung vì chưa có nơi ở ổn định, xét nguyện vọng của chị Hoàng Thị T và anh Lý Văn P đều thống nhất khi ly hôn anh Lý Văn P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lý Phương M, sinh ngày 21-6-2014 và Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 28-02-2016 cho anh Lý Văn P chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lý Văn P chưa yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lý Văn P.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 06, đăng ký kết hôn ngày 21-4-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao con chung Lý Phương M, sinh ngày 21-6-2014 và Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 28-02-2016 cho anh Lý Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Lý Văn P chưa yêu cầu.

Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0001393 ngày 21-9-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Lý Văn P được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Thị Tuyết Mai